

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2023

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	341	6001	00000	0	0	83.410.200	166.820.400	83.410.200	166.820.400
Phụ cấp chức vụ	13	341	6101	00000	0	0	1.341.000	2.682.000	1.341.000	2.682.000
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	341	6113	00000	0	0	447.000	894.000	447.000	894.000
Phụ cấp công vụ	13	341	6124	00000	0	0	21.187.800	42.375.600	21.187.800	42.375.600
Chi khác	13	341	6299	00000	0	0	31.500.000	42.000.000	31.500.000	42.000.000
Bảo hiểm xã hội	13	341	6301	00000	0	0	14.831.460	29.662.920	14.831.460	29.662.920
Bảo hiểm y tế	13	341	6302	00000	0	0	2.780.913	5.561.826	2.780.913	5.561.826
Kinh phí công đoàn	13	341	6303	00000	0	0	1.695.024	3.390.048	1.695.024	3.390.048
Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	13	341	6404	00000	0	0	63.000.000	63.000.000	63.000.000	63.000.000
Chi khác	13	341	6449	00000	0	0	0	7.200.000	0	7.200.000
Văn phòng phẩm	13	341	6551	00000	0	0	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	341	6601	00000	0	0	1.282.257	1.581.211	1.282.257	1.581.211
Khác	13	341	6649	00000	0	0	7.184.023	7.184.023	7.184.023	7.184.023
Khoản công tác phí	13	341	6704	00000	0	0	3.000.000	6.000.000	3.000.000	6.000.000
Thuê lao động trong nước	13	341	6757	00000	0	0	6.600.000	13.200.000	6.600.000	13.200.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	341	6912	00000	0	0	5.430.000	6.780.000	5.430.000	6.780.000

Chi mua hàng hóa, vật tư	13	341	7001	00000	0	0	400.000	400.000	400.000	400.000
Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	13	341	7004	00000	0	0	14.000.000	28.000.000	14.000.000	28.000.000
Chi khác	13	341	7049	00000	0	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	341	7756	00000	0	0	85.800	188.100	85.800	188.100
Chi các khoản khác	13	341	7799	00000	0	0	6.800.000	13.800.000	6.800.000	13.800.000
Cộng:					0	0	269.975.477	445.720.128	269.975.477	445.720.128
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 12 tháng 7 năm 2023

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Quang Hà

Người ký: Nguyễn Thị Nhi
Ngày ký: 12/07/2023 10:19:35
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Đồng Nai

Nguyễn Thị Nhi

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: PHẠM THỊ KIM NGÂN
Ngày ký: 10/07/2023 09:57:40
Đơn vị: PHÒNG Y TẾ (BIỂN HÒA)

PHẠM THỊ KIM NGÂN

Người ký: TRẦN HÙNG
Ngày ký: 10/07/2023 09:58:29
Đơn vị: PHÒNG Y TẾ (BIỂN HÒA)

TRẦN HÙNG